

Số: 41/QĐ-THNP

Mường Nhé, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán ngân sách quý II năm 2025 của trường
PTDTBT TH Nậm Pồ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG PTDTBT TH NẬM PỐ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư 90/2018 ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định giao dự toán đầu năm số 356/QĐ-PGD&ĐT ngày 30/12/2024 và Quyết định số 355/QĐ-PGD&ĐT ngày 30/12/2024 về giao nguồn kinh phí tự chủ và không tự chủ cho Trường PTDTBT TH Nậm Pồ

Xét đề nghị của bộ phận kế toán - tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách Quý II năm 2025 của Trường PTDTBT TH Nậm Pồ

(Có biểu mẫu kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán, các tổ chuyên môn, cán bộ giáo viên, nhân viên trường PTDTBT TH Nậm Pồ chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng tài chính;
- Phòng GD-ĐT Mường Nhé;
- Lưu :VT, KT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chữ ký, dấu)

Vũ Văn Nguyên

Số: 41/BC-THNP

MườngNhé, ngày 30 tháng 06 năm 2025

Kính gửi: - Phòng TC- KH huyện Mường Nhé
- Phòng giáo dục và đào tạo Mường Nhé

V/v báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán ngân sách nhà nước quý II năm 2025 của đơn vị trường PTDTBT TH NẬM PỐ

Đơn vị trường PTDTBT TH NẬM PỐ báo cáo tình hình thực hiện công khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý II năm 2025 theo Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ Căn cứ thông tư 90/2018 ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

I. Tình hình công khai ngân sách tại các đơn vị thuộc, trực thuộc:

1. Số đơn vị chưa công khai ngân sách: Không
2. Số đơn vị thực hiện công khai ngân sách: 01

Stt	Tên đơn vị	Đơn vị đã thực hiện công khai ngân sách					
		Nội dung: Công khai tài chính		Hình thức: Niêm yết tại trụ sở		Thời gian niêm yết	
		Đúng nội dung	Chưa đúng nội dung	Đúng hình thức	Chưa đúng hình thức	Đúng thời gian	Chưa đúng thời gian
1	Trường PTDTBT TH NẬM PỐ	x		x		x	

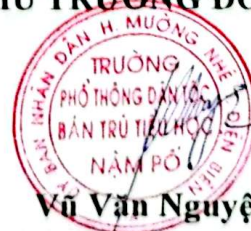
II. Nêu những nguyên nhân tại sao chưa công khai hoặc đã công khai nhưng chưa đúng quy định.

- Không

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các đơn vị thuộc...;
- Lưu :VT,

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Vũ Văn Nguyễn

Mường Nhé, ngày 30 tháng 06 năm 2025

BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI

Về việc Công khai thực hiện dự toán ngân sách quý II năm 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ,

Căn cứ thông tư 90/2018 ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ tình hình sử dụng ngân sách quý II năm 2025 của trường PTDTBTTH Nậm Pố

Hôm nay, hồi 10 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 06 năm 2025, Tại Phòng hội đồng trường PTDTBT TH Nậm Pố tiến hành xác nhận niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán kinh phí quý II năm 2025 cụ thể như sau:

1. Thành phần:

- Ông Vũ Văn Nguyễn – Hiệu trưởng
- Bà Lò Thị Hạnh - Kế toán
- Bà Mào Thị Nhài - Thư ký

Nội dung

Xác nhận về việc bộ phận kế toán - tài chính đã thực hiện việc niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán giao quý II năm 2025 của trường PTDTBT TH Nậm Pố như sau:

- Công bố số liệu thực hiện dự toán Quý II năm 2025 cho đơn vị PTDTBT TH Nậm Pố

Thời gian 30 ngày, từ ngày 30/06/2025 đến 30/07/2025.

Niêm yết công khai dự toán kết thúc hồi 10 giờ 55 phút cùng ngày, Các thành viên tham gia dự niêm yết thống nhất các nội dung trên.

Thư ký

Mào Thị Nhài

Mào Thị Nhài

Thủ trưởng đơn vị



Vũ Văn Nguyễn

Thành viên tham dự niêm yết

Lò Thị Hạnh

Lò Thị Hạnh

Mường Nhé, ngày 30 tháng 07 năm 2025

BIÊN BẢN KẾT THÚC NIÊM YẾT CÔNG KHAI

Về việc Công khai dự thực hiện toán ngân sách Quý II năm 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ,

Căn cứ thông tư 90/2018 ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ tình hình công khai niêm yết về việc công bố số liệu thực hiện dự toán Quý II năm 2025 của trường PTDTBT TH Nậm Pố

Hôm nay, hồi 10 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 07 năm 2025, Tại Phòng hội đồng trường PTDTBT TH Nậm Pố tiến hành xác nhận bộ phận kế toán đã kết thúc thời gian niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán kinh phí Quý II năm 2025 cụ thể như sau:

2. Thành phần:

- Ông Vũ Văn Nguyễn – Hiệu trưởng
- Bà Nguyễn Thị Hạnh – Chủ tịch công đoàn
- Bà Lò Thị Hạnh - Kế toán
- Bà Hà Thị Lan Hương - Thư ký hội đồng trường

Nội dung

Xác nhận về việc bộ phận kế toán - tài chính đã thực hiện việc kết thúc niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán Quý II năm 2025 của trường PTDTBT TH Nậm Pố

Kết thúc Niêm yết công khai dự toán kết thúc hồi 10 giờ 55 phút cùng ngày, Các thành viên tham gia dự niêm yết thống nhất các nội dung trên.

Thư ký



Hà Thị Hương Lan

Thành viên tham dự niêm yết

Thư trưởng đơn vị

Vũ Văn Nguyễn



Nguyễn Thị Hạnh



Lò Thị Hạnh

Mường Nhé, ngày 30 tháng 06 Năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III (6 THÁNG/CẢ NĂM)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số...../2018/TT-BTC ngày tháng... năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường PTDTBT TH Nậm Pố công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý II (6 tháng/cả năm) như

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
I	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
I	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	22.187.147.800	5.271.708.575	24%	
I	Nguồn ngân sách trong nước	22.187.147.800	5.271.708.575	24%	
1	Chi quản lý hành chính	-	-		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		-		
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	22.187.147.800	5.271.708.575	24%	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	19.153.312.000	2.700.774.777	14%	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.033.835.800	2.570.933.798	85%	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
0.1	Dự án A				
0.2	Dự án B				

Ngày 30 tháng 06 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Vũ Văn Nguyễn

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số ngày tháng năm của Bộ Tài chính
 Đơn vị: **TRƯỜNG PTDTBT TH NẬM PỐ**
 Chương: **622**

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
 (Kèm theo Quyết định số /QĐ-THNP ngày 03/01/2023 của trường PTDTBT TH Nậm Pố)
 (Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Dvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	6.316.331.763
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6.316.331.763
I	Nguồn ngân sách trong nước	6.316.331.763
1	Chi quản lý hành chính	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	6.316.331.763
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.757.693.765
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.558.637.998
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	

QUYẾT TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 11/QĐ-THNP ngày 11/06/2025 của trường PTDTBT TH Nậm Pồ)
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)



ĐV tính: đồng

Số T	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	5.271.708.575	5.271.708.575	-	
I	Nguồn ngân sách trong nước	5.271.708.575	5.271.708.575	-	
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		-	-	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		-	-	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ		-		
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	5.271.708.575	5.271.708.575	-	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.700.774.777	2.700.774.777	-	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.570.933.798	2.570.933.798	-	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			-	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Biểu số 7 - Ban hành kèm theo Thông tư số ngày tháng năm của Bộ Tài chính

Đơn vị: **TRƯỜNG PTDTBT TH NẬM PỐ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 622

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mường Nhé, ngày 30 tháng 06 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường PTDT BT TH Nậm Pố công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý II năm 2025 như sau:
ĐV tính: nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	Nguồn ngân sách trong nước	22.187.147.800	12.100.680.493		
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	22.187.147.800	12.100.680.493		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	19.153.312.000	9.529.746.695		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.033.835.800	2.570.933.798		
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

Ngày 30 tháng 06 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Vũ Văn Nguyễn